

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30/3/2021.

(V/v: *Ly hôn, nuôi con chung*).

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT - TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Huấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Bính.

2/ Bà Lê Thị Kiều Thu.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 46/2021/TLST-HNGĐ ngày 27/01/2021 về việc “*Ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/3/2021 giữa:

Nguyên đơn: Bà Vương Thị Ngọc T – sinh năm 1989. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn Phú T, xã H, huyện Hàm Thuận B, tỉnh Bình Th.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh M – sinh năm 1973. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn Tiến H, xã Tiến L, thành phố P, tỉnh Bình Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại nội dung đơn kiện, bản khai nguyên đơn trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Vương Thị Ngọc T và ông Nguyễn Thanh M tự tìm hiểu, quen biết nhau, chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiến L, thành phố P, tỉnh Bình T vào ngày 22/6/2009.

Trong quá trình chung sống: thời gian đầu vợ chồng sống bình thường hạnh phúc, cho đến năm 2011 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nhưng tự hòa giải tiếp tục chung sống, cho đến năm 2020 thì mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do cách sống không còn hợp nhau, vợ chồng không còn hạnh phúc, cuộc sống hôn nhân không còn ý nghĩa. Mặc dù vợ chồng đã hòa giải nhưng vẫn không thể chung sống

với nhau được nên đã tự sống ly thân từ tháng 02/2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Nguyễn Thanh M.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thanh M1 (nam) - sinh ngày 28/11/2009 và Nguyễn Thanh D M2 (nam) – sinh ngày 17/6/2017. Sau khi ly hôn bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D M2 và đồng ý giao cháu Thanh Ma cho ông M1 trực tiếp nuôi dưỡng. Mỗi người nuôi 01 con nên không ai cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà T trình bày: vẫn giữ ý kiến đã trình bày, bà T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, vợ chồng không còn tin tưởng, tôn trọng nhau, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã tự sống xa nhau từ đầu năm 2020 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Nguyễn Thanh M. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: vẫn giữ ý kiến đã trình bày, không thay đổi, bổ sung.

*** Tại nội dung bản khai, biên bản hòa giải bị đơn trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh M và bà Vương Thị Ngọc T tự tìm hiểu, quen biết nhau, chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiến L , thành phố P, tỉnh Bình T vào ngày 22/6/2009.

Trong quá trình chung sống: thời gian đầu vợ chồng sống bình thường, hạnh phúc cho đến năm 2020 vợ chồng thì phát sinh mâu thuẫn do cách sống không hợp nhau, không cùng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, bà T về nhà mẹ ruột ở từ tháng 02/2020 đến nay. Nay bà T làm đơn xin ly hôn, bản thân ông M không muốn ly hôn vì không muốn các con mất tình thương của cha mẹ, nhưng nếu bà T cương quyết xin ly hôn thì ông M đồng ý theo yêu cầu của bà T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thanh M1 (nam)- sinh ngày 28/11/2009 và Nguyễn Thanh Duy M2 (nam) – sinh ngày 17/6/2017. Hiện nay ông M đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con nên sau khi ly hôn ông M yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu bà T cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, ông M trình bày: Trong thời gian chung sống với nhau, vợ chồng cũng có mâu thuẫn, vì thương các con nên ông M không muốn ly hôn nhưng nếu bà T cương quyết ly hôn ông M đồng ý. Ông M đồng ý bỏ bà T chứ không bỏ

các con. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: vẫn giữ ý kiến đã trình bày, không thay đổi, bổ sung.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:** Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa, Viện kiểm sát có ý kiến như sau:

- Về tố tụng: từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán, Thư ký chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng. Thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn mở phiên tòa, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Tại phiên tòa hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tiến hành các trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật và chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

- Về nội dung: Viện kiểm sát thấy rằng tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã thể hiện hôn nhân của ông Nguyễn Thanh M và bà Vương Thị Ngọc T là hợp pháp, ông bà tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiến L , thành phố P, tỉnh Bình T vào ngày 22/6/2009. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, không thể hàn gắn, hiện nay cũng đã sống xa nhau và cũng đồng ý thuận tình ly hôn, chứng tỏ tình cảm vợ chồng của ông bà không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

Do đó: căn cứ vào Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật HNGĐ 2014 đề nghị HĐXX xử Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông M và bà T .

Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Thanh M1 (nam)- sinh ngày 28/11/2009 và Nguyễn Thanh Duy M2 (nam) – sinh ngày 17/6/2017, hiện các con chung đang do ông M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Đồng thời cháu M1 cũng có nguyện vọng được ở với ba, bản thân bà T cũng chưa có nơi ở ổn định (đang ở chung với mẹ ruột tại Hàm Trí). Để đảm bảo cuộc sống ổn định cho các cháu nên đề nghị HĐXX xử tiếp tục giao 02 con chung cho ông M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Bà T được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Về tiền cấp dưỡng: Do ông M không yêu cầu bà T cấp dưỡng tiền nuôi con nên Viện kiểm sát không có ý kiến.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông M , bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Viện kiểm sát không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát thành phố Phan Thiết, hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:** Bà Vương Thị Ngọc T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung. Bị đơn là ông Nguyễn Thanh M hiện cư trú tại xã Tiến L , thành phố Phan Thiết. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

*** Về quan hệ hôn nhân:** Hôn nhân của ông Nguyễn Thanh M và bà Vương Thị Ngọc T là hợp pháp, ông bà tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiến L , thành phố P, tỉnh Bình Thuận vào ngày 22/6/2009.

Quá trình giải quyết vụ án, ông bà khai thời gian đầu vợ chồng sống bình thường, hạnh phúc và có 02 con chung, đến năm 2020 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng nguyên nhân là do cách sống không còn hợp nhau, vợ chồng không còn tin tưởng, thương yêu nhau nên tự quyết định sống xa nhau, không ai quan tâm đến ai. Tại phiên tòa ông M xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T , như vậy chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được để đảm bảo quyền lợi và nhằm ổn định cuộc sống cho các bên, HĐXX chấp nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông M và bà T .

- Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Thanh M1 (nam)- sinh ngày 28/11/2009 và Nguyễn Thanh Duy M2 (nam) – sinh ngày 17/6/2017.

Sau khi ly hôn bà T yêu cầu được nuôi con Nguyễn Thanh Duy M1 và đồng ý giao con Nguyễn Thanh M2 cho ông M nuôi dưỡng. Ông M không đồng ý yêu cầu của bà T , ông M xác định hiện các con đang do ông trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, có cuộc sống ổn định tại Phan Thiết nên ông yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung.

Xét yêu cầu của các đương sự thấy rằng: theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình quy định vợ, chồng được thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con chung; Trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Như vậy thì người trực tiếp nuôi con phải có đủ điều kiện về vật chất (thu nhập, tài sản, nơi ở ổn định...) và về tinh thần (thời gian ở bên con, chăm sóc nuôi dưỡng con...). Qua lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa thể hiện:

- Bà T đang ở nhà mẹ ruột tại Hàm T, bà là công nhân thường xuyên đi làm tăng ca, giờ làm việc không ổn định, cháu M2 phải nhờ bà ngoại chăm sóc.

- Ông M là lao động tự do đã có nhà ở ổn định, các cháu đang ở tại thành phố Phan Thiết và đang đi học ổn định nên về cơ sở vật chất và điều kiện đầy đủ hơn.

Từ những phân tích trên, HĐXX quyết định: Giao 02 con chung tên Nguyễn Thanh M1 và Nguyễn Thanh Duy M2 cho ông M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng như ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

- **Về mức cấp dưỡng và phương thức thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng:** Do ông M không yêu cầu bà T cấp dưỡng tiền nuôi 02 con chung nên HĐXX không xét.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Do ông M, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

- **Về án phí:** Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí về việc xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Áp dụng: Điều 5, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Thanh M và bà Vương Thị Ngọc T.

- Về con chung: Tiếp tục giao 02 con chung tên Nguyễn Thanh M1 (nam)- sinh ngày 28/11/2009 và Nguyễn Thanh Duy M2 (nam) – sinh ngày 17/6/2017 cho ông M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về mức cấp dưỡng và phương thức thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con do ông M không yêu cầu.

Bà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về án phí:

Bà Vương Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ngày 27/01/2021 bà T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết thu theo biên lai số 004137, nay chuyển sang án phí và sung công quỹ nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/3/2021).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Phan Thiết;
- Toà án tỉnh Bình Thuận;
- Thi hành án dân sự Phan Thiết;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Mai Thị Huân